

Bản án số: 19/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 30/5/2019
V/v Tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN – TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Trần Văn Bảnh

2 Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Kim Hồ – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 265/2018/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018. Về việc: “ Xin ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự.

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 03, ấp C, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

2. ***Bị đơn:*** Anh Lê Văn V, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 03, ấp C, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn V cưới nhau năm 2009, đến năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V không quan tâm

chăm sóc cho gia đình, thường hay rượu chè về đến nhà gây sự đánh chị vô cớ, có lần anh V còn đánh cả cha mẹ chị. Vợ chồng đã nhiều lần khuyên bảo nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn V; Về con chung: Có một con chung là Lê Văn Đ, sinh ngày 07/9/2010, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ, chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con số tiền là 900.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi; Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

- Anh Lê Văn V đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không có bản khai trình bày ý kiến nên Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa:

Chị N yêu cầu ly hôn anh Lê Văn V; chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con là Lê Văn Đ, sinh ngày 07/9/2010, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2006: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Lê Văn V; giao cháu Lê Văn Đ, sinh ngày 07/9/2010 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con, anh V có quyền thăm nom con chung; về tài sản không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết; về án phí: Buộc chị N phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì chị Nguyễn Thị N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết ly hôn với anh Lê Văn V là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn V có đăng ký kết hôn nên hôn nhân là hợp pháp. Chị N trình bày vợ chồng cưới nhau được

hơn một năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp, anh V thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình, còn đánh chị N và cha mẹ chị N nên tình cảm vợ chồng không còn. Ngày 26/01/2018 anh V bị Công an xã Tân Thành xử phạt vi phạm hành chính do hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình. Vì vậy, mâu thuẫn giữa chị N và anh V đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con là Lê Văn Đ, sinh ngày 07/9/2010 là có căn cứ chấp nhận. Vì theo quy định của pháp luật thì nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Cháu Lê Văn Đ có bản khai là muốn được sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy việc chị N trực tiếp nuôi con là đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu Đ nên chấp nhận. Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của chị N nên được chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Lê Văn V.

2. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi con là Lê Văn Đ, sinh ngày 07/9/2010, anh Lê Văn V không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Anh Lê Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về quan hệ tài sản: không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị N đã nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015268 ngày 21 tháng 12 năm 2018 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu nên được trừ qua, chị N đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Dũng